

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày 31 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thắng

Bà Vũ Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Duyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn L**; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1982, tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: tổ A, khu B, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: tổ C, khu L, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức L và bà Nguyễn Thị B; bị cáo đã ly hôn và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2002, bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; năm 2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; năm 2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội: “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”; năm 2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 03/10/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Họ và tên: **Vũ Như Y**; sinh ngày 20 tháng 3 năm 1993, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: thôn A, xã S, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thành Đ và bà Lê Thị N; vợ, con: chưa có;

tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 01/10/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- **Người chứng kiến:**

+ Anh Đinh Trọng H; vắng mặt.

+ Anh Trần Văn C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên khoảng 13 giờ 10 phút ngày 01/10/2023, Vũ Như Y đến khu vực Cầu Sông Sinh, thuộc khu 1, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh gọi điện cho Lê Văn L hỏi mua 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) ma tuý, loại Heroine, L đồng ý và đến đưa cho Y một túi nilon bên trong có 03 (ba) gói giấy màu vàng chứa ma tuý Heroine, Y trả tiền cho L rồi mang số ma túy vừa mua được tìm nơi sử dụng. Khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, khi Y đi đến khu T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh thì bị Công an thị xã Quảng Yên phát hiện bắt quả tang. Thu giữ lòng bàn tay trái của Y 01 (một) túi nilon bên trong có 03 (ba) gói giấy màu vàng đều chứa chất tinh thể màu trắng và 01 (một) điện thoại di động Nokia.

Ngày 03/10/2023, Cơ quan điều tra giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Văn L và thu giữ 01 (một) điện thoại di động OPPO.

Tại Bản kết luận giám định 1445/KL-KTHS ngày 05/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật thu giữ của Vũ Như Y là ma túy; Loại: Heroine; tổng khối lượng: 0,37g (không phẩy ba bảy gam).

Quá trình điều tra các bị cáo Vũ Như Y và Lê Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. Ngoài ra bị cáo Lê Văn L khai nhận: Nguồn gốc số ma túy bán cho Y là do L mua của một người không quen biết vào khoảng 17 giờ ngày 30/9/2023 tại khu vực đường tàu, thuộc phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng với giá 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) được 06 (sáu) gói giấy màu vàng bên trong đều chứa ma túy loại Heroine. L đã sử dụng hết 03 (ba) gói, còn 03 (ba) gói bán cho Y.

Những người chứng kiến Đinh Trọng Hải, Trần Văn Cường cũng có lời khai về việc họ được chứng kiến lực lượng Công an kiểm tra, lập biên bản và thu giữ vật chứng như nội dung vụ án đã nêu ở trên.

Tại Bản cáo trạng số: 09/CT-VKSQY ngày 28/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên đã truy tố bị cáo Lê Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Vũ Như Y về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2023;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Như Y từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2023;

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị truy thu số tiền do phạm tội mà có: buộc bị cáo Lê Văn L phải nộp số tiền 600.000 đ (sáu trăm nghìn đồng); đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật. Ngoài ra đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn L và Vũ Như Y đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Các bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: cả hai bị cáo Lê Văn L và Vũ Như Y đều bày tỏ thái độ ăn năn, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quảng Yên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn L và Vũ Như Y đều đã khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện và thừa nhận nội dung Cáo trạng, Luận tội của Viện kiểm sát đã nêu là đúng. Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa; như vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 01/10/2023, tại khu 1, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Lê Văn L có hành vi bán trái phép 0,37 gam ma túy loại Heroine cho Vũ Như Y. Sau khi mua được ma túy Y đi tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn L đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Vũ Như Y đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm

c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như nội dung bản cáo trạng số: 09/CT-VKSQY ngày 28/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự. Hành vi đó không những xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện, nó không những hủy hoại cho sức khỏe của người sử dụng, mà còn gây tác hại nhiều mặt trong đời sống xã hội, là nguồn gốc của các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, biết rõ tính nguy hiểm, tác hại của chất ma túy và cũng nhận thức rất rõ Nhà nước nghiêm cấm cá nhân, tổ chức có hành vi liên quan đến việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy..v.v..., nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, lối sống buông thả và háms lợi bất chính nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội; trong đó bị cáo Lê Văn L có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần vi phạm pháp luật Hình sự và bị xét xử, nhưng đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe, cải tạo và phòng ngừa.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo:

Mặc dù trong cùng một vụ án tuy nhiên các bị cáo thực hiện các hành vi phạm tội của các tội danh khác nhau do đó phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Bị cáo Lê Văn L bán trái phép 0,37 gam ma túy loại Heroin cho Vũ Như Y thu được số tiền là 600.000đ, do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Vũ Như Y có hành vi tàng trữ 0,37 gam ma túy loại Heroin với mục đích sử dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của bị cáo về tội danh này.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn L và Vũ Như Y đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Lê Văn L có bố đẻ tham gia kháng chiến có công với cách mạng, là thương binh hạng I, bản thân bị cáo bị bệnh AIDS hiện đang điều trị thuốc suy giảm miễn dịch theo định kỳ; bị cáo Vũ Như Y có bố đẻ có thành tích trong chiến đấu được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Nhì, do đó nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về số tiền do phạm tội mà có: quá trình điều tra xác định bị cáo Lê Văn L đã thu được số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) từ việc bán ma túy do đó cần buộc bị cáo L phải nộp lại số tiền nói trên để sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về vật chứng:

- Mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1445 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia và 01 (một) điện thoại di động OPPO, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định có liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng bán ma túy cho Lê Văn L, quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[9] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2023;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Vũ Như Y phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt bị cáo Vũ Như Y 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2023;

- Về số tiền do phạm tội mà có: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; buộc bị cáo Lê Văn L phải nộp số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1445/KL - KTHS, ngày 05/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; và các sim điện thoại lắp kèm theo những chiếc điện thoại bị thu giữ.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 01 năm 2024, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên).

- Áp dụng: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Lê Văn L và Vũ Như Y mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TX Quảng Yên;
- Công an TX Quảng Yên;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS TX Quảng Yên;
- CQ THA HS;
- Cơ sở giam giữ;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Huy